

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **05** /2021/HS-PT
Ngày 03-02-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Xuân Bằng

Các thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Kim Hằng

Bà Nguyễn Thị Phương Thảo

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hòa - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:
Bà Bùi Thị Thúy Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 120/2020/TLPT-HS, ngày 22 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo Trương Văn T do có kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện HH đối với bản án hình sự sơ thẩm số:107/2020/HS-ST, ngày 11-11-2020 của Tòa án nhân dân huyện HH, tỉnh Thái Bình.

Bị cáo bị kháng nghị: **Trương Văn T**, sinh ngày 21 tháng 01 năm 1989; tại huyện HH, tỉnh Thái Bình.

Nơi cư trú: Thôn K, xã TH, huyện HH, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Đức T1 và bà Nguyễn Thị H; có vợ là Đặng Thị X và 03 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giam từ ngày 14-12-2019 đến nay, hiện bị cáo T đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình (có mặt).

- Bị hại: Anh Vũ Văn H1, sinh năm 1988 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn M, xã TH, huyện HH, tỉnh Thái Bình.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Anh Lê Văn B, sinh năm 1990 (có mặt)

Nơi cư trú: Thôn N, xã HT, huyện HH, tỉnh Thái Bình.

- Người tham gia tố tụng khác:

- Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Thiện C, sinh năm 1992 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn TP, xã CL, huyện HH, tỉnh Thái Bình.

2. Chị Đoàn Thanh T2, sinh năm 1994 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn XL, xã HM, huyện HH, tỉnh Thái Bình.

3. Anh Nguyễn Văn C1, sinh năm 1986 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn H, xã Hòa Tiến, huyện HH, tỉnh Thái Bình.

4. Chị Đặng Thị X, sinh năm 1991 (có mặt)

Nơi cư trú: Thôn N, xã HT, huyện HH, tỉnh Thái Bình.

5. Chị Đỗ Thị P, sinh năm 1995 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn N, xã HT, huyện HH, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Ngày 27-7-2019, anh Vũ Văn H1 mua 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA SH125i, màu sơn đỏ-đen, số máy JF74E*****, số khung 7213KY***** tại cửa hàng xe máy HH1; địa chỉ số 525 đường Nguyễn VL, phường AT, thành phố HY, tỉnh Hưng Yên với giá 72.000.000 đồng bằng hình thức trả góp trong thời hạn 18 tháng. Anh H1 đã thanh toán cho cửa hàng xe máy HH1 được tổng số tiền 27.333.000 đồng (thanh toán khi làm thủ tục mua xe là 15.000.000 đồng, thanh toán trả góp các tháng 8, 9 và 10-2019 là 12.333.000 đồng) và nộp lệ phí đăng ký xe là 3.000.000 đồng. Chiếc xe trên có biển kiểm soát số 17B4-477.95; Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên chủ xe anh Vũ Văn H1 và bản chính được T chấp tại Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng VP Bank; địa chỉ: Tầng 2, Tòa nhà Ree Tower, số 9 Đoàn Văn Bơ, phường 12, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh để đảm bảo cho việc trả góp. Do quá trình mua xe anh H1 vay của bị cáo Trương Văn T số tiền 20.000.000 đồng, anh H1 chưa có nhu cầu sử dụng nên anh H1 đã giao chiếc xe trên cho T mượn sử dụng làm phương tiện đi lại. Đến khoảng giữa tháng 11-2019, bị cáo T nảy sinh ý định bán chiếc xe mô tô của anh H1 để lấy tiền chi tiêu cá nhân nên bị cáo T đã nói dối với anh Lê Văn B, sinh năm 1990; Nơi cư trú: Thôn N, xã HT, huyện HH, tỉnh Thái Bình là chiếc xe mô tô kể trên là của bị cáo T và gạ bán cho anh B với giá 60.000.000 đồng, do không có phương tiện đi lại nên anh B đồng ý mua chiếc xe mô tô biển kiểm soát số 17B4-477.95. Khoảng 19 giờ ngày 23-11-2019, anh B cùng vợ là chị Đỗ Thị P đến nhà bị cáo T để mua xe, T cho vợ chồng anh B xem chiếc xe mô tô biển kiểm soát số 17B4-477.9; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy do bị cáo T liên hệ C cấp thông tin cho một người trên mạng Facebook có tên “*Làm giả giấy tờ xe Hà Nội*” để làm giả ra Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên chủ xe là tên Trương Văn T đối với xe mô tô biển kiểm

soát số 17B4-477.95 và 01 Giấy chứng minh nhân dân của bị cáo T. Do tin tưởng và không biết Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Trương Văn T là giả nên anh B đã đồng ý mua chiếc xe trên với giá 60.000.000 đồng, việc mua bán có hợp đồng bằng văn bản anh B đã nhận xe và trả tiền cho bị cáo T. Sau khi mua xe, anh B đem chiếc xe trên về nhà sử dụng thì bị anh H1 phát hiện ra, anh H1 đã thông báo cho anh B biết chiếc xe mô tô mà anh B đã mua của bị cáo T, là xe anh H1 mua trả góp thuộc sở hữu hợp pháp của anh H, không phải xe của T và anh B đã làm đơn tố cáo bị cáo T gửi đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện HH đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật, đồng thời tự nguyện giao nộp chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA SH 125i, biển kiểm soát 17B4- 477.95 và Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy giả; giấy chứng minh nhân dân của bị cáo T và Hợp đồng mua bán xe ô tô, xe máy được ký kết giữa anh B và bị cáo T để phục vụ cho việc điều tra vụ án. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện HH đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trương Văn T thu giữ: 01 sổ bảo hành HONDA của Công ty HONDA Việt Nam, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 048370 mang tên chủ xe Vũ Văn Huy, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 048370 mang tên chủ xe Trương Văn T, quá trình điều tra, bị cáo Trương Văn T khai nhận. Khoảng giữa tháng 11-2019, do bị cáo T muốn làm giả 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên mình, nên đã dùng tài khoản Facebook “*T Trương*” của mình truy cập vào nhóm chuyên làm giấy tờ giả trên mạng xã hội Facebook có tên “*Làm giả giấy tờ xe Hà Nội*” rồi tự liên hệ và C cấp thông tin các nhân của T và gửi ảnh Giấy đăng ký mô tô, xe máy của chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA SH 125i, màu đỏ - đen, biển kiểm soát 17B4-477.95 chủ xe mang tên Vũ Văn H1, để yêu cầu làm cho bị cáo T 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy giả mang tên Trương Văn T, bị cáo T sẽ trả 2.000.000 đồng, sau khoảng 03 ngày thì bị cáo T nhận được 01 phong bì không ghi tên địa chỉ của người gửi, thông qua công ty cổ phần giao hàng tiết kiệm - chi nhánh huyện HH, tỉnh Thái Bình, bên trong phong bì có 03 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy giả của chiếc xe mô tô kể trên (02 giấy mang tên chủ xe Trương Văn T và 01 giấy mang tên chủ xe Vũ Văn H1) và dùng Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Trương Văn T để bán chiếc xe mô tô, biển kiểm soát 17B4-477.95 cho anh B vào ngày 23-11-2019.

Bản kết luận định giá tài sản số: 24/KLDG ngày 13-12-2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện HH kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe SH 125i, màu sơn đen - đỏ, biển kiểm soát 17B4-47795, đã qua sử dụng. Tại thời điểm bị xâm hại có giá trị thành tiền là 61.000.000 đồng.

Bản kết luận giám định số 129/KLGD –PC09 ngày 13-12-2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Bình kết luận: Số khung, số máy của xe mô tô gửi giám định không bị tẩy xóa, sửa chữa, đục lại và 03 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy (02 giấy mang tên chủ xe Trương Văn T và 01 giấy mang tên chủ xe Vũ Văn H1) ký hiệu A1, A2, A3 gửi giám định là

giả; chữ ký, chữ viết mang tên Trương Văn T trong hợp đồng mua bán xe mô tô là chữ ký, chữ viết của Trương Văn T.

Bản án hình sự sơ thẩm số: 107/2020/HS-ST, ngày 11-11-2020 của Tòa án nhân dân huyện HH, tỉnh Thái Bình quyết định: Tuyên bố bị cáo Trương Văn T phạm các tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” và tội “*Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức*”.

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 175; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50 và Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trương Văn T 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 341; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50 và Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trương Văn T 06 (sáu) tháng tù.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo Trương Văn T phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14-12-2019.

Ngoài ra án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 24-11-2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện HH có Quyết định kháng nghị số: 01/QĐ-VKS HH kháng nghị một phần bản án hình sự sơ thẩm số: 107/2020/HS-ST, ngày 11-11-2020 của Tòa án nhân dân huyện HH, tỉnh Thái Bình về tội “*Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức*” đối với bị cáo Trương Văn T, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xét xử vụ án theo trình tự phúc thẩm, sửa bản án hình sự sơ thẩm số: 107/2020/HS-ST, ngày 11-11-2020 của Tòa án nhân dân huyện HH, tỉnh Thái Bình theo hướng tuyên bị cáo Trương Văn T phạm tội “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*” theo quy định tại khoản 1, Điều 341 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa phúc thẩm đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình vẫn giữ nguyên nội dung kháng nghị và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm d khoản 2 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện HH, sửa bản án sơ thẩm theo hướng tuyên bị cáo Trương Văn T phạm tội “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*” theo quy định tại khoản 1 Điều 341 của Bộ luật hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Khoảng giữa tháng 11-2019 bị cáo Trương Văn T nảy sinh ý định bán chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA SH125i, biển kiểm soát 17B4-477.95 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Vũ Văn H1 của chủ sở hữu xe là anh Vũ Văn H1 để lấy tiền trả nợ, bị cáo Trương Văn T đã dùng tài khoản Facebook của mình có tên “*T Trương*” để tìm và truy cập vào một trang mạng

xã hội chuyên làm giấy tờ giả, có tên “*Làm giả giấy tờ xe Hà Nội*”, Trương Văn T đã chụp hình ảnh giấy đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên anh Vũ Văn H1 do Công an tỉnh Thái Bình cấp (bản photo) và C cấp thông tin, địa chỉ số điện thoại của bị cáo T để làm giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy giả mang tên Trương Văn T đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA SH125i; biển kiểm soát 17B4-477.95 để bán chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA SH125i; biển kiểm soát cùng với giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy giả mang tên Trương Văn T cho anh Lê Văn B. Hội đồng xét xử thấy, bị cáo Trương Văn T là người không có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy, nhưng đã cố ý tạo ra giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA SH125i; biển kiểm soát 17B4-477.95 mang tên Trương Văn T để coi nó như giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA SH125i; biển kiểm soát 17B4-477.95 là thật để bán chiếc xe này. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã kết án Trương Văn T về tội “*Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức*” theo quy định tại khoản 1 Điều 341 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[2] Từ những phân tích trên đây, Hội đồng xét xử nhận thấy không có căn cứ để chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện HH về sửa bản án hình sự sơ thẩm số: 107/2020/HS-ST, ngày 11-11-2020 của Tòa án nhân dân huyện HH, tỉnh Thái Bình theo hướng tuyên bị cáo Trương Văn T phạm tội “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*” theo quy định tại khoản 1, Điều 341 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, không chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện HH và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 11 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội, quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Viện kiểm sát nhân dân huyện HH không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự.
2. Không chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện HH và giữ nguyên bản án sơ thẩm số: 107/2020/HS-ST, ngày 11-11-2020 của Tòa án nhân dân huyện HH, tỉnh Thái Bình.
 - Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 175; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50 và Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trương Văn T 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 341; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trương Văn T 06 (sáu) tháng tù về tội “*Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức*”.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt của hai tội. Buộc bị cáo Trương Văn T phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14-12-2019.

3. Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 11 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội, quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Viện kiểm sát nhân dân huyện HH không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- TAND, VKSND, CA huyện HH;
- Bị cáo;
- Trại tạm giam CA tỉnh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Trần Xuân Bằng